

Số: /KH-BCĐ

Hà Giang, ngày tháng năm

KẾ HOẠCH

Triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Nhâm Dần và mùa Lễ hội Xuân năm 2022 trên địa bàn tỉnh Hà Giang

Căn cứ Kế hoạch số 2078/KH-BCĐTUVSATTP ngày 15/12/2021 của Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương về việc triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Nhâm Dần và Lễ hội Xuân năm 2022;

Ban Chỉ đạo chăm sóc sức khỏe nhân dân (CSSKND) tỉnh Hà Giang xây dựng kế hoạch Triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Nhâm Dần và mùa Lễ hội Xuân năm 2022; cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Bảo đảm an toàn thực phẩm trong sản xuất, chế biến, kinh doanh, nhập khẩu và sử dụng thực phẩm; tăng cường kiểm soát, xử lý việc sản xuất, kinh doanh thực phẩm giả, kém chất lượng, phòng chống ngộ độc thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần và mùa Lễ hội Xuân 2022.

2. Mục tiêu cụ thể

Hạn chế tối đa các vụ ngộ độc thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần và mùa Lễ hội Xuân 2022;

Tăng cường thanh tra, kiểm tra liên ngành tuyến tỉnh, huyện/thành phố và cấp xã, phường, thị trấn tập trung vào các nhóm sản phẩm tiêu thụ nhiều trong dịp Tết và Lễ hội có yếu tố nguy cơ cao, các cơ sở chế biến thực phẩm, các huyện có cửa khẩu;

Huy động tối đa các kênh truyền thông phổ biến các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm cũng như các kiến thức trong lựa chọn, bảo quản, chế biến và tiêu dùng thực phẩm đến người dân.

II. THỜI GIAN VÀ PHẠM VI TRIỂN KHAI

- Thời gian: Từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 12/3/2022

- Phạm vi: Trên địa bàn tỉnh Hà Giang

III. CÁC HOẠT ĐỘNG TRIỂN KHAI

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Tiếp tục nêu cao trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị và Chủ tịch UBND các huyện, thành phố trong việc thực hiện nghiêm các quy định của Luật an toàn thực phẩm, Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 13 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong tình hình mới; Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 19 tháng 6 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất, kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng thuộc nhóm hàng dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, dược liệu và vị thuốc y học cổ truyền. Chấn chỉnh hoạt động quảng cáo theo Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ;

Ban Chỉ đạo CSSKND cấp huyện/thành phố ban hành văn bản chỉ đạo và kế hoạch tổ chức triển khai, quyết định thành lập đoàn liên ngành kiểm tra công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần và mùa Lễ hội Xuân 2022.

2. Hoạt động truyền thông

a) Nội dung hoạt động truyền thông

- Phổ biến kế hoạch triển khai công tác bảo đảm ATTP Tết Nguyên đán Nhâm Dần và mùa Lễ hội Xuân năm 2022;

- Huy động các cơ quan thông tấn báo chí ở địa phương tham gia truyền thông về bảo đảm an toàn thực phẩm cho nhà quản lý, người sản xuất, kinh doanh và người tiêu dùng về sản xuất, kinh doanh thực phẩm theo pháp luật, quản lý an toàn thực phẩm tại nơi diễn ra lễ hội; quản lý thực phẩm theo đặc thù địa phương; kịp thời công khai các trường hợp vi phạm quy định ATTP, phổ biến các cơ sở, cá nhân, các địa chỉ sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn cho cộng đồng;

- Huy động mọi nguồn lực, mọi hình thức, phương tiện truyền thông thích hợp để phổ biến các quy định về ATTP, kiến thức về ATTP; Huy động toàn xã hội tham gia phòng ngừa, đấu tranh với việc sản xuất, kinh doanh thực phẩm giả, kém chất lượng; phòng ngừa ngộ độc thực phẩm, kịp thời cảnh báo nguy cơ mất an toàn thực phẩm trong dịp trước, trong và sau tết, cũng như mùa Lễ hội xuân năm 2022;

- Nội dung tuyên truyền (*Phụ lục 1*).

b) Các hình thức truyền thông

- Truyền thông trên Báo Hà Giang, Đài phát thanh và truyền hình tỉnh, huyện, thành phố và hệ thống đài phát thanh ở xã, phường, thị trấn; ưu tiên thời lượng phát sóng công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần và mùa Lễ hội Xuân năm 2022;

- Truyền thông tại các chợ đầu mối, các phiên chợ vùng cao...;

- Treo panô, băng zon, khẩu hiệu trên các trục đường chính, nơi tập trung dân cư (*Khẩu hiệu tuyên truyền Phụ lục 1*).

c) Thời gian triển khai truyền thông: Từ ngày 01/01/2022

3. Hoạt động thanh tra, kiểm tra

a) Nội dung

- Thành lập các đoàn thanh tra/kiểm tra liên ngành cấp tỉnh, huyện/thành phố và cấp xã/phường.

- Thành phần mời đại diện Mặt trận Tổ quốc cùng cấp tham gia kiểm tra.

- Cấp tỉnh: (*có Quyết định thành lập đoàn kiểm tra riêng*).

- Nội dung thanh tra, kiểm tra (*Phụ lục 2*).

b) Thời gian Thanh tra, kiểm tra:

Thanh tra, kiểm tra chủ động trước, trong và sau Tết và lễ hội tùy theo đặc thù, điều kiện của từng địa phương từ 10/01/2022 đến 12/3/2022.

4. Báo cáo, thống kê

Ban chỉ đạo CSSKND các huyện/thành phố báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch về Sở Y tế (Chi cục ATVSTP tỉnh) để tổng hợp báo cáo Ban chỉ đạo liên ngành Trung ương, UBND tỉnh (Mẫu báo cáo kèm theo kế hoạch), cụ thể:

- Trước ngày 18/01/2022 Ban chỉ đạo CSSKND các huyện/thành phố báo cáo nhanh kết quả thanh tra, kiểm tra trước Tết Nhâm Dần 2022 (Mẫu 1);

- Báo cáo công tác bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Nhâm Dần 2022 trước ngày 10/02/2022 (Mẫu 2);

- Báo cáo công tác bảo đảm an toàn thực phẩm mùa lễ hội Xuân Nhâm Dần 2022 trước ngày 10/3/2022, (Mẫu 2);

Báo cáo gửi về Sở Y tế (Chi Cục An toàn thực phẩm tỉnh Hà Giang), Email: nguyenkhieuvfa@gmail.com (gồm bản cứng qua đường văn thư và file word)

IV. KINH PHÍ

- Kinh phí Chương trình mục tiêu y tế - dân số;

- Kinh phí của các địa phương;

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định thành lập Đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành ATTP cấp tỉnh.

Giao cho Sở Y tế (Chi cục ATVSTP) là đơn vị chủ trì, tham mưu thành lập đoàn kiểm tra liên ngành cấp tỉnh, tổng hợp báo cáo;

Đôn đốc các ngành thành viên BCD tỉnh, huyện thực hiện, tổng hợp báo cáo về Sở Y tế (qua Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm) tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và BCĐLNVSATTP Trung ương theo quy định.

2. Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Công thương, Cục Quản lý Thị trường tỉnh

Chỉ đạo các đơn vị theo lĩnh vực ngành, ban hành kế hoạch tổ chức triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần và mùa Lễ hội Xuân năm 2022; Cử cán bộ tham gia Đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành của tỉnh.

3. Sở Thông tin và Truyền thông

Chủ trì phối hợp với các sở, ngành liên quan tổ chức công tác thông tin tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật về an toàn thực phẩm; chỉ đạo các cơ quan báo chí và tuyên truyền tuyên tỉnh, huyện, thành phố; hệ thống truyền thanh ở xã, phường, thị trấn ưu tiên thời lượng để phổ biến kiến thức, quy định pháp luật và các hoạt động bảo đảm an toàn thực phẩm cho nhân dân trong dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần và mùa Lễ hội Xuân năm 2022.

4. Lãnh đạo các ngành thành viên Ban chỉ đạo CSSKND tỉnh

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Quyết định số 2476/QĐ-UBND ngày 23/11/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức chỉ đạo các đơn vị theo ngành dọc tổ chức triển khai các hoạt động bảo đảm an toàn thực phẩm cho nhân dân trong dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần và mùa Lễ hội Xuân năm 2022.

5. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng, Cục Hải quan

Chỉ đạo các lực lượng phối hợp với liên ngành tăng cường kiểm tra hàng hoá, thực phẩm tại các cửa khẩu, chợ biên giới theo quy định hiện hành.

6. Ban chỉ đạo chăm sóc sức khỏe nhân dân các huyện, thành phố

Xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai có hiệu quả công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần và mùa Lễ hội Xuân năm 2022 trên địa bàn; Kế hoạch ban hành xong trước ngày 27/12/2021, gửi về Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và BCĐLNVSATTP Trung ương.

Trên đây là nội dung kế hoạch triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần và mùa Lễ hội Xuân năm 2022 trên địa bàn tỉnh Hà Giang. Yêu cầu các ngành thành viên Ban chỉ đạo Chăm sóc sức khỏe nhân dân tỉnh và

Ban chỉ đạo chăm sóc sức khỏe nhân dân các huyện, thành phố nghiêm túc triển khai thực hiện và báo cáo theo đúng thời gian quy định./.

Nơi nhận:

- BCĐLN TƯ ATTP;
- Cục ATTP - Bộ Y tế;
- Thường trực Tỉnh ủy-HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Thành viên BCĐ CSSKND tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- VnptiOffice;
- Lưu: VT, KTTH, NCPC, VHXH.

TRƯỞNG BAN

PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Trần Đức Quý

PHỤ LỤC 1

Hướng dẫn triển khai công tác tuyên truyền bảo đảm An toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Nhâm Dần và mùa Lễ hội Xuân năm 2022 (Kèm theo Kế hoạch số /KH-BCĐ ngày tháng 12 năm 2021)

I. ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN TRUYỀN THÔNG:

1. Người nội trợ, người trực tiếp chọn mua, chế biến thực phẩm cho gia đình
2. Người tiêu dùng thực phẩm
3. Người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm
4. Chính quyền các cấp, các nhà quản lý

II. NỘI DUNG TRUYỀN THÔNG:

1. Tuyên truyền trước Tết:

1.1. Đối với Chính quyền các cấp, các nhà quản lý

- Phổ biến kế hoạch triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Nhâm Dần và Lễ hội mùa xuân năm 2022.

- Tuyên truyền các văn bản pháp luật, chỉ đạo của Chính phủ, các văn bản liên quan đến công tác quản lý an toàn thực phẩm.

- Tuyên truyền Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 13 tháng 4 năm 2020 về việc tiếp tục tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong tình hình mới.

- Tuyên truyền Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 19 tháng 6 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất, kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng thuộc nhóm hàng dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, dược liệu và vị thuốc y học cổ truyền. Chấn chỉnh hoạt động quảng cáo theo Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ.

- Luật số 67/2020/QH14 ngày 13 tháng 11 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2022;

- Nêu cao vai trò, trách nhiệm của chính quyền các cấp, người đứng đầu các đơn vị, cơ quan trong việc quản lý an toàn thực phẩm tại địa phương, cơ sở.

- Đưa tin, tuyên truyền về các hoạt động thanh, kiểm tra, xử lý vi phạm và công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn cả nước.

1.2. Đối với người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm:

- Tuyên truyền, phổ biến các quy định về điều kiện vệ sinh cơ sở, trang thiết bị, dụng cụ trong sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm.

- Tuyên truyền sử dụng nguyên liệu có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến được phép sử dụng, đúng liều lượng, đúng đối tượng theo quy định trong sản xuất, chế biến thực phẩm.

- Tuyên truyền đảm bảo các điều kiện bảo quản, kinh doanh giò, chả, bánh trung, bánh tét, bánh, mứt cổ truyền để đảm bảo an toàn thực phẩm.

- Tuyên truyền Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/2/2018 hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm; Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế. Nghị định số 38/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa,

thể thao, du lịch và quảng cáo; Nghị định số 98/2020/NĐ-CP ngày 26/8/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng;

- Tuyên truyền phổ biến các quy định về sản xuất, kinh doanh rượu theo Nghị định số 105/2017/NĐ-CP về kinh doanh rượu. Nghị định 17/2020/NĐ-CP sửa đổi Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công thương.

- Tuyên truyền phổ biến các mô hình sản xuất, kinh doanh, các sản phẩm, chuỗi thực phẩm an toàn, các sản phẩm truyền thống của địa phương nhằm quảng bá, kích lệ sản xuất sản phẩm thực phẩm an toàn, mang đậm nét truyền thống, đặc sản địa phương...

- Hằng tuần công khai các cơ sở, cá nhân bị phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm nhằm cảnh cáo, răn đe, ngăn chặn các hành vi sản xuất, kinh doanh thực phẩm trái pháp luật.

1.3. Đối với người tiêu dùng thực phẩm:

- Hướng dẫn cách chọn mua thực phẩm an toàn;
- Hướng dẫn đọc nhãn mác sản phẩm thực phẩm;
- Cách chế biến thực phẩm an toàn;
- Tuyên truyền không mua thực phẩm tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh mất vệ sinh không đảm bảo an toàn; Không mua sản phẩm thực phẩm không rõ nguồn gốc, có dấu hiệu ôi thiu, mốc, hỏng.

- Không nên mua, tích trữ quá nhiều thực phẩm trong ngày tết để tránh sử dụng sản phẩm không tươi, mất dinh dưỡng, hoặc mốc hỏng.

- Kịp thời công khai tên, địa chỉ các cơ sở, cá nhân vi phạm về an toàn thực phẩm; thông tin danh sách, địa chỉ sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn.

2. Tuyên truyền trong Tết:

2.1. Đối với Chính quyền các cấp, các nhà quản lý

Đưa tin kịp thời về các hoạt động bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn cả nước.

2.2. Đối với người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm:

- Tuyên truyền Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/2/2018; Nghị định số 38/2021/NĐ-CP ngày 19/3/2021; Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018.

- Tuyên truyền phổ biến các quy định về sản xuất, kinh doanh rượu theo Nghị định số 105/2017/NĐ-CP về kinh doanh rượu. Nghị định 17/2020/NĐ-CP sửa đổi Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công thương.

- Tuyên truyền phổ biến các sản phẩm, chuỗi thực phẩm an toàn, các sản phẩm truyền thống của địa phương nhằm quảng bá, kích lệ sản xuất sản phẩm thực phẩm an toàn, mang đậm nét truyền thống, đặc sản địa phương...

2.3. Đối với người tiêu dùng thực phẩm:

- Hướng dẫn cách chế biến, bảo quản thực phẩm an toàn, các bảo quản giò, chả, canh măng, bánh chưng trong ngày tết,...

- Tuyên truyền không sử dụng sản phẩm thực phẩm không rõ nguồn gốc, có dấu hiệu ôi thiu, mốc, hỏng.

- Không nên chế biến quá nhiều thực phẩm, thức ăn trong ngày Tết để tránh sử dụng sản phẩm không tươi, mất dinh dưỡng, hoặc mốc hỏng.

- Tuyên truyền phòng ngừa ngộ độc rượu trong dịp Tết: Không uống cồn công nghiệp

vì có thể gây mù mắt và tử vong; Không lạm dụng rượu, bia trong ngày Tết; Không uống rượu ngâm với lá, rễ cây, phủ tạng động vật không rõ độc tính hay rượu ngâm theo kinh nghiệm cá nhân; Không uống rượu khi: không biết đó là rượu gì, rượu không có nguồn gốc, rượu không công bố tiêu chuẩn chất lượng, Không uống rượu khi đang đói, mệt hoặc đang uống thuốc điều trị; Trẻ em dưới 18 tuổi không được uống rượu, bia.

- Khai báo khi bị ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm.
- Tuyên truyền phòng ngừa ngộ độc nấm: Tuyệt đối không được ăn nấm lạ, nấm hoang dại kể cả nấm màu trắng...; Không ăn thử nấm, dứt khoát loại bỏ nấm khi còn nghi ngờ; Không hái nấm non chưa xòe mũ vì chưa bộc lộ hết đặc điểm cấu tạo khó nhận dạng nấm độc; Không ăn nấm đã bị dập nát, ôi thiu.

3. Tuyên truyền sau Tết và mùa lễ hội :

3.1. Đối với Chính quyền các cấp, các nhà quản lý

- Tiếp tục tuyên truyền các văn bản pháp luật, chỉ đạo của Chính phủ, các văn bản liên quan đến công tác quản lý an toàn thực phẩm.
- Tuyên truyền vai trò trách nhiệm của chính quyền địa phương trong việc quản lý an toàn thực phẩm tại địa phương, tại khu lễ hội.
- Tuyên truyền công tác thanh kiểm tra bảo đảm an toàn thực phẩm tại tất cả các cấp từ tỉnh đến quận/huyện, xã/phường. Công khai tên, địa chỉ các cơ sở, cá nhân vi phạm về an toàn thực phẩm; thông tin danh sách, địa chỉ sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn.

3.2. Đối với người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm:

- Tiếp tục tuyên truyền các quy định về điều kiện vệ sinh cơ sở, trang thiết bị, dụng cụ trong sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm.
- Tuyên truyền các quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế, lĩnh vực an toàn thực phẩm.
- Tiếp tục tuyên truyền phổ biến Nghị định số 105/2017/NĐ-CP về kinh doanh rượu. Nghị định 17/2020/NĐ-CP sửa đổi Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công thương.
- Tuyên truyền phổ biến các mô hình sản xuất, kinh doanh, các sản phẩm, chuỗi thực phẩm an toàn, các sản phẩm truyền thống của địa phương nhằm quảng bá, kích lệ sản xuất sản phẩm thực phẩm an toàn, mang đậm nét truyền thống, đặc sản địa phương...
- Hằng tuần công khai các cơ sở, cá nhân bị phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm nhằm cảnh cáo, răn đe, ngăn chặn các hành vi sản xuất, kinh doanh thực phẩm trái pháp luật.

3.3. Đối với người tiêu dùng:

- Tiếp tục hướng dẫn cách chế biến, bảo quản thực phẩm an toàn, ...
- Tiếp tục tuyên truyền không sử dụng sản phẩm thực phẩm không rõ nguồn gốc, có dấu hiệu ôi thiu, mốc, hỏng.
- Tiếp tục tuyên truyền phòng ngừa ngộ độc rượu trong mùa lễ hội.
- Tuyên truyền phòng ngừa ngộ độc nấm: Tuyệt đối không được ăn nấm lạ, nấm hoang dại kể cả nấm màu trắng...; Không ăn thử nấm, dứt khoát loại bỏ nấm khi còn nghi ngờ; Không hái nấm non chưa xòe mũ vì chưa bộc lộ hết đặc điểm cấu tạo khó nhận dạng nấm độc; Không ăn nấm đã bị dập nát, ôi thiu.

III. CÁC KÊNH TRUYỀN THÔNG

- Kênh truyền thông đại chúng: Huy động đài phát thanh, truyền hình, báo chí dành nhiều thời gian, thời lượng phát sóng tuyên truyền về an toàn thực phẩm. Đặc biệt phát

huy hệ thống đài truyền thanh ở xã, phường, khu phố để tập trung chuyên tải Thông điệp “Bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Nhâm Dần 2022”.Viết bài phổ biến kiến thức về an toàn thực phẩm Tết, lễ hội. Tổ chức tọa đàm, đối thoại trực tiếp trên truyền hình, truyền thanh về an toàn thực phẩm, phổ biến các nội dung của Luật và các văn bản hướng dẫn liên quan để nâng cao hiệu quả thực thi các nội dung của Luật.

- Kênh truyền thông trực tiếp: Tăng cường truyền thông trực tiếp thông qua đội ngũ cán bộ y tế, giáo dục, biên phòng, nông nghiệp phát triển nông thôn, các ban ngành, đoàn thể (như Mặt trận tổ quốc, Hội chữ thập đỏ, Hội phụ nữ, Đoàn thanh niên, lực lượng vũ trang, công tác viên y tế thôn, bản...) với các hình thức dễ tiếp thu như hướng dẫn thực hành cụ thể theo nhóm, nói chuyện, hội thảo, hội diễn, hội thi quần chúng, hội thi công tác viên tuyên truyền về vệ sinh an toàn thực phẩm... Ngoài ra, đưa vào thảo luận và có nghị quyết về đảm bảo an toàn thực phẩm trong các đợt sinh hoạt của các cấp ủy đảng.

- Các kênh truyền thông khác: Tùy từng địa phương, phong tục, tập quán, địa bàn dân cư triển khai các hình thức truyền thông phù hợp như băng - rôn, khẩu hiệu, triển lãm, hướng dẫn cụ thể bằng cách “cầm tay chỉ việc”. Đặc biệt, cần huy động sự hưởng ứng tham gia của các tổ chức, cá nhân doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh thực phẩm và các tổ chức, đoàn thể bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng cùng tham gia vào các hoạt động truyền thông, tuyên truyền đảm bảo an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Nhâm Dần và Lễ hội Xuân 2022.

Hoạt động truyền thông phải bảo đảm tuân thủ tuyệt đối về phòng chống dịch bệnh Covid-19.

**KHẨU HIỆU CỦA ĐỢT TUYÊN TRUYỀN
ĐẢM BẢO AN TOÀN THỰC PHẨM TẾT NGUYÊN ĐÁN NHÂM DẦN
VÀ MÙA LỄ HỘI XUÂN NĂM 2022**

1. Chính quyền địa phương, cơ quan quản lý cần tăng cường thanh kiểm tra, xử lý nghiêm các cơ sở vi phạm về an toàn thực phẩm.
2. Các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm: Thực hiện nghiêm túc các quy định của Pháp luật về nguồn gốc nguyên liệu, điều kiện vệ sinh cơ sở, trang thiết bị phục vụ sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm.
3. Tuyệt đối không sản xuất, kinh doanh thực phẩm giả, không an toàn; không sử dụng phẩm màu độc hại, các chất phụ gia, hóa chất ngoài danh mục cho phép để sản xuất, chế biến thực phẩm.
4. Vì sức khỏe và phát triển bền vững, hãy sản xuất ra những sản phẩm thực phẩm chất lượng, an toàn.
5. Người tiêu dùng: Chỉ mua và sử dụng các sản phẩm thực phẩm có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, kiểm tra kỹ nhãn mác, bảo quản tốt thực phẩm.
6. Không sử dụng thực phẩm đã ôi thiu, mốc hỏng.
7. Mỗi người tiêu dùng hãy là một giám sát viên, đấu tranh với các hành vi vi phạm an toàn thực phẩm.
8. Bảo đảm an toàn thực phẩm dịp Tết, mùa lễ hội là trách nhiệm của toàn dân.
9. Không lạm dụng rượu, bia để Tết Nhâm Dần trọn niềm vui.
10. Không uống rượu khi không biết rõ nguồn gốc, xuất xứ sản phẩm.
11. Tuyệt đối không ăn nấm lạ, nấm hoang dại, nấm đã bị dập nát, hỏng.
12. Đảm bảo an toàn thực phẩm, đảm bảo dinh dưỡng đầy đủ để tăng cường sức khỏe, phòng chống dịch bệnh.

PHỤ LỤC 2

Hướng dẫn triển khai kiểm tra liên ngành an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần và mùa Lễ hội Xuân năm 2022

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-BCĐ ngày /12/2021 của BCĐ CSSKND tỉnh)

Căn cứ Kế hoạch số 2078/KH-BCĐTU'ATTP ngày 15/12/2021 của Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương Triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Nhâm Dần và mùa Lễ hội Xuân 2022;

Ban Chỉ đạo Chăm sóc sức khỏe nhân dân tỉnh hướng dẫn việc triển khai kiểm tra an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần và mùa Lễ hội Xuân năm 2022; như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Kiểm soát bảo đảm an toàn thực phẩm trước, trong và sau Tết Nguyên đán Nhâm Dần và Lễ hội Xuân 2022, đặc biệt là các sản phẩm/nhóm sản phẩm sử dụng nhiều trong dịp tết Nguyên đán và trong các Lễ hội như: thịt và các sản phẩm từ thịt, bia, rượu, đồ uống có cồn, nước giải khát, bánh, mứt, kẹo, rau, củ, quả, phụ gia thực phẩm v.v...và các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống; Kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các vi phạm về an toàn thực phẩm, kiểm soát không để xảy ra ngộ độc thực phẩm, nhất là ngộ độc tập thể, ngộ độc rượu do methanol.

- Đánh giá công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm của các cấp, các ngành từ tuyến tỉnh, huyện đến xã theo Luật an toàn thực phẩm, Nghị định số 15/2018/NĐ-CP và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 13 tháng 4 năm 2020 về việc tiếp tục tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong tình hình mới.

- Đánh giá việc chấp hành pháp luật về an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, dịch vụ ăn uống; kiểm soát và xử lý nghiêm minh hành vi sản xuất, kinh doanh thực phẩm giả, kém chất lượng theo Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 19 tháng 6 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ. Chấn chỉnh hoạt động quảng cáo theo Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Yêu cầu

- Kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào những mặt hàng được sử dụng nhiều trong dịp tết Nguyên đán và trong các Lễ hội như thịt và các sản phẩm từ thịt, bia, rượu, đồ uống có cồn, nước giải khát, bánh, mứt, kẹo, rau, củ, quả, phụ gia thực phẩm v.v...và các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống. Chú trọng kiểm soát những đầu mối sản xuất, nhập khẩu, chợ đầu mối, trung tâm thương mại, siêu thị, chợ truyền thống, cơ sở giết mổ, vận chuyển thực phẩm; đồng thời kiểm soát chặt chẽ hoạt động buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, hàng không bảo đảm chất lượng, hết hạn sử dụng, không rõ nguồn gốc xuất xứ.

- Trong quá trình kiểm tra kết hợp làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục kiến thức, pháp luật về an toàn thực phẩm, nâng cao nhận thức và ý thức của cộng đồng trong bảo đảm an toàn thực phẩm.

- Triển khai kiểm tra trước, trong, sau Tết Nguyên đán Nhâm Dần và Lễ hội Xuân 2022, bảo đảm đúng tiến độ theo sự chỉ đạo của Ban Chỉ đạo liên ngành trung ương về an

toàn thực phẩm. Hoạt động kiểm tra phải bảo đảm tuân thủ tuyệt đối về phòng chống dịch bệnh Covid-19.

II. ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG KIỂM TRA

1. Đối tượng

1.1. Đối tượng kiểm tra là các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, nhập khẩu thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố, tập trung vào những cơ sở sản xuất, kinh doanh các mặt hàng thực phẩm được sử dụng nhiều trong dịp Tết Nguyên đán Tân Sửu và các Lễ Hội như thịt và các sản phẩm từ thịt, bia, rượu, đồ uống có cồn, nước giải khát, bánh, mứt, kẹo, rau, củ, quả, phụ gia thực phẩm vv... và các cơ sở dịch vụ ăn uống. Trong đó, các đoàn của tuyến tỉnh tập trung kiểm tra những cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, nhập khẩu thực phẩm là đầu mối lớn, các chợ đầu mối, siêu thị... Đối với các cơ sở thực phẩm vừa và nhỏ, cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống chủ yếu do cấp huyện, xã thực hiện kiểm tra.

1.2. Các Sở: Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương theo trách nhiệm phân công quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm tại Luật an toàn thực phẩm, Nghị định số 15/2018/NĐ-CP chịu trách nhiệm chỉ đạo kiểm tra các sản phẩm, nhóm sản phẩm thuộc phạm vi quản lý; đồng thời phối hợp với các ngành thành viên Ban Chỉ đạo CSSKND tỉnh và các địa phương tiến hành kiểm tra công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần và Lễ hội Xuân 2022;

1.3. Đối với công tác quản lý về an toàn thực phẩm: Đoàn kiểm tra của tuyến tỉnh làm việc với Ban Chỉ đạo của tuyến huyện, TP để nắm bắt tình hình công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần và Lễ hội Xuân 2022 tại địa phương, việc triển khai các biện pháp quản lý an toàn thực phẩm và triển khai công tác kiểm tra.

2. Nội dung

a) Đối với Ban Chỉ đạo và cơ quan quản lý nhà nước

- Ban Chỉ đạo CSSKND cấp huyện/thành phố chỉ đạo, xây dựng ban hành kế hoạch và triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm, kiểm tra an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần và Lễ hội Xuân 2022;

- Việc triển khai các quy định về bảo đảm an toàn thực phẩm tại địa phương. Đánh giá công tác quản lý đối với các sản phẩm, nhóm sản phẩm và trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm quy định tại các Phụ lục II, III, IV Nghị định số 15/2018/NĐ-CP và quy định tại các Điều 36, 37, 38, 39, 40 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP.

- Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật và phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành.

- Hoạt động của các mô hình điểm an toàn thực phẩm, chuỗi thực phẩm an toàn theo điều kiện đặc thù của từng địa phương.

b) Đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm

Kiểm tra việc chấp hành pháp luật về an toàn thực phẩm; chú trọng kiểm tra về điều kiện của cơ sở sản xuất, chế biến thực phẩm; điều kiện an toàn thực phẩm của cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống; chất lượng, an toàn của sản phẩm thực phẩm; nguồn gốc, xuất xứ; đăng ký bản công bố/ tự công bố sản phẩm; ghi nhãn; quảng cáo; lấy mẫu kiểm nghiệm...

Tập trung kiểm tra bảo đảm an toàn thực phẩm đối với các sản phẩm/nhóm sản phẩm: thịt và các sản phẩm từ thịt, bia, rượu, đồ uống có cồn, nước giải khát, bánh, mứt, kẹo, rau, củ, quả, phụ gia thực phẩm... và các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống.

III. XỬ LÝ VI PHẠM

1. Các căn cứ để xử lý vi phạm

- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17 tháng 6 năm 2010 của Quốc hội khóa 12;
- Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 ngày 20 tháng 6 năm 2012;
- Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;
- Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xử lý vi phạm hành chính và Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xử lý vi phạm hành chính;
- Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm;
- Nghị định số 119/2017/NĐ-CP ngày 01/11/2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa;
- Nghị định số 90/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y;
- Nghị định số 31/2016/NĐ-CP ngày 06/5/2016 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo vệ và kiểm dịch thực vật;
- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/7/2017 của Chính phủ về kinh doanh Rượu;
- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;
- Nghị định số 38/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và quảng cáo;
- Nghị định số 98/2020/NĐ-CP ngày 26/8/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng;
- Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về ghi nhãn;
- Thông tư số 48/2015/TT-BYT ngày 01/12/2015 của Bộ Y tế Quy định hoạt động kiểm tra an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế;
- Thông tư số 23/2018/TT-BYT ngày 14/9/2018 của Bộ Y tế quy định việc thu hồi và xử lý thực phẩm không bảo đảm an toàn thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế;
- Thông tư số 14/2011/TT-BYT ngày 01/4/2011 của Bộ Y tế hướng dẫn lấy mẫu phục vụ thanh tra, kiểm tra về chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm;
- Thông tư số 26/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường;
- Thông tư số 12/2017/TT-BKHCN ngày 28 tháng 9 năm 2017 Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2012/TT-

BKHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường;

- Thông tư số 10/2021/TT-BYT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ Y tế ban hành Thông tư quy định Danh mục chất cấm sử dụng trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm bảo vệ sức khỏe;

- Các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

2. Thực hiện xử lý vi phạm

- Các đoàn kiểm tra khi phát hiện vi phạm phải xử lý theo đúng quy định của pháp luật, tuyệt đối không để các sản phẩm không bảo đảm an toàn thực phẩm, hàng giả, thực phẩm không rõ nguồn gốc xuất xứ, vi phạm về ghi nhãn hoặc có các vi phạm khác về an toàn thực phẩm lưu thông trên thị trường; ngăn chặn và xử lý nghiêm việc quảng cáo thực phẩm vi phạm. Không để các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố không bảo đảm an toàn thực phẩm tiếp tục hoạt động khi chưa thực hiện sửa chữa, khắc phục đạt yêu cầu.

- Trong quá trình kiểm tra đoàn kiểm tra tuyến tỉnh căn cứ vào tính chất vụ việc và thẩm quyền để xử lý hoặc chuyển hồ sơ vụ vi phạm cho cơ quan chức năng của địa phương (Ủy ban nhân dân huyện, TP hoặc thanh tra chuyên ngành về Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương) nơi có cơ sở được kiểm tra đóng trên địa bàn để xử lý theo quy định.

IV. TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Ban hành kế hoạch, thành lập đoàn kiểm tra liên ngành

Ban Chỉ đạo CSSKND cấp tỉnh, huyện, xã ban hành kế hoạch triển khai, quyết định thành lập đoàn kiểm tra liên ngành công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần và mùa Lễ hội Xuân năm 2022;

2. Lấy mẫu kiểm nghiệm

- Việc lấy mẫu và chỉ định chỉ tiêu kiểm nghiệm do Trưởng đoàn kiểm tra liên ngành quyết định trên cơ sở căn cứ tình hình thực tế nguy cơ và tính chất của các sản phẩm/nhóm sản phẩm được kiểm tra.

- Kinh phí mua mẫu và kiểm nghiệm mẫu: Thuộc lĩnh vực ngành nào, thì ngành đó chịu trách nhiệm thanh toán.

3. Thời gian thực hiện

- Tuyến tỉnh: Ban Chỉ đạo CSSKND tỉnh hoàn thành Kế hoạch kiểm tra gửi các Sở, ngành, địa phương trước ngày 20/12/2021 (*các huyện, TP xong trước 27/12/2021*).

- Tuyến huyện, TP: Ban Chỉ đạo CSSKND huyện, TP xây dựng kế hoạch kiểm tra trên địa bàn (bao gồm tuyến huyện và xã, phường, thị trấn), tổ chức thực hiện, triển khai kế hoạch kiểm tra chủ động trước, trong, sau Tết Nguyên đán Nhâm Dần và mùa Lễ hội Xuân năm 2022 từ ngày 10/01/2022 đến 12/3/2022.

4. Báo cáo kết quả kiểm tra

- Trước ngày 18/01/2022: Ban chỉ đạo CSSKND các huyện/thành phố báo cáo nhanh kết quả thanh tra, kiểm tra trước Tết Tân Sửu 2021 (Mẫu 1);

- Báo cáo công tác bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Nhâm Dần 2022 trước ngày 10/02/2022 (Mẫu 2);

- Báo cáo công tác bảo đảm an toàn thực phẩm mùa lễ hội Xuân Nhâm Dần 2022 trước ngày 10/3/2022, (Mẫu 2);

- Báo cáo gửi về Sở Y tế (qua Chi Cục An toàn thực phẩm tỉnh Hà Giang), Email: nguyenkieuva@gmail.com (gồm bản cứng qua đường văn thư và file word).

V. BẢO ĐẢM KINH PHÍ

Kinh phí và phương tiện bảo đảm cho công tác kiểm tra do địa phương quy định. Việc sử dụng kinh phí thực hiện theo các quy định hiện hành./.

.....(tên cơ quan chủ quản)
(tên cơ quan báo cáo)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../BC - ...

Hà Giang, Ngày tháng năm 20...

BÁO CÁO (mẫu số 1)
Kết quả thanh tra, kiểm tra trong dịp Tết Nguyên đán
Nhâm Dần và mùa Lễ hội Xuân 2022

I. Công tác chỉ đạo: (nếu cụ thể)

II. Công tác tuyên truyền, giáo dục

III. Kết quả thanh tra, kiểm tra tại cơ sở thực phẩm (không bao gồm các cơ sở do đoàn liên ngành tỉnh thực hiện và báo cáo):

1. Việc tổ chức các đoàn thanh tra, kiểm tra

Tổng số đoàn thanh tra, kiểm tra:

Trong đó:

1.1 Số đoàn thanh tra, kiểm tra tuyến tỉnh:

1.2 Số đoàn thanh tra, kiểm tra tuyến huyện:

1.3 Số đoàn kiểm tra tuyến xã:

2. Kết quả thanh tra, kiểm tra:

Bảng 1: Kết quả thanh tra, kiểm tra:

| TT | Loại hình cơ sở thực phẩm | Tổng số cơ sở | Số CS được thanh, kiểm tra | Số cơ sở đạt | Tỷ lệ % đạt |
|----|---------------------------|---------------|----------------------------|--------------|-------------|
| 1 | Sản xuất, chế biến | | | | |
| 2 | Kinh doanh | | | | |
| 3 | Dịch vụ ăn uống | | | | |
| 4 | | | | | |
| | Tổng số (1 + 2 + 3+...) | | | | |

Bảng 2: Tình hình vi phạm và xử lý vi phạm

Số lượng: đoàn

Số cơ sở được kiểm tra:

Kết quả chi tiết:

| TT | Nội dung | SX thực phẩm (gồm vừa SX và vừa KD) | KD thực phẩm | KD dịch vụ ăn uống | KD thức ăn đường phố | Cộng |
|-----|--------------------------------|-------------------------------------|--------------|--------------------|----------------------|-------|
| 1 | Tổng số cơ sở | | | | | |
| 2 | Cơ sở được thanh tra, kiểm tra | | | | | |
| | Đạt (số cơ sở/%) | | | | | |
| | Vi phạm (số cơ sở/%) | | | | | |
| 3 | Xử lý vi phạm | | | | | |
| 3.1 | Phạt tiền: | | | | | |
| | - Số cơ sở: | | | | | |

| | | | | | | |
|-----|---|-------|-------|-------|-------|-------|
| | - Tiền phạt (đồng): | | | | | |
| 3.2 | Xử phạt bổ sung: | | | | | |
| | - Tước quyền sử dụng GCN | | | | | |
| | + Tước GCN cơ sở đủ điều kiện ATTP | | | | | |
| | + Tước giấy tiếp nhận đăng ký công bố sản phẩm | | | | | |
| | + Tước giấy xác nhận nội dung Quảng cáo | | | | | |
| | - Đình chỉ hoạt động; | | | | | |
| | - Tịch thu tang vật... | | | | | |
| 3.3 | Khắc phục hậu quả (<i>loại, trọng lượng</i>): | | | | | |
| | - Buộc thu hồi | | | | | |
| | - Buộc tiêu hủy | | | | | |
| | - Khác (ghi rõ):..... | | | | | |
| 4 | Xử lý khác | | | | | |
| | Thu hồi GCN cơ sở đủ điều kiện ATTP | | | | | |
| | Chuyển cơ quan điều tra | | | | | |

Bảng 3: Kết quả kiểm nghiệm mẫu:

| TT | Loại xét nghiệm | Kết quả xét nghiệm mẫu | | |
|-----|---------------------|------------------------|------------------|-------------------|
| | | Tổng số mẫu xét nghiệm | Số mẫu không đạt | Tỷ lệ % không đạt |
| 1 | Xét nghiệm nhanh | | | |
| 2 | Xét nghiệm tại labo | | | |
| 2.1 | Hóa lý | | | |
| 2.2 | Vi sinh | | | |
| | Cộng | | | |

III. Nhận xét, đánh giá chung

Đánh giá thuận lợi, khó khăn và phân tích đánh giá kết quả thực hiện trong dịp Tết nguyên đán năm 2022 so với Tết nguyên đán năm 2021.

IV. Đề xuất kiến nghị (ghi cụ thể)

Nơi nhận:

- BCD CSSKND tỉnh;
- BCD CSSKND huyện....;
- Chi cục ATTP ;
-
- Lưu VT,..

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

.....(tên cơ quan chủ quản)

.....(tên cơ quan báo cáo)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../BC - ...

....., Ngày tháng năm 20.....

BÁO CÁO (mẫu 2)

**Triển khai Kế hoạch bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán
Nhâm Dần và mùa Lễ hội Xuân 2022**

I. Công tác chỉ đạo:

Xây dựng Kế hoạch và công văn chỉ đạo triển khai Kế hoạch tới các đơn vị trực thuộc (nêu cụ thể);

Họp Ban Chỉ đạo triển khai kế hoạch.

II. Các hoạt động đã triển khai:

1. Các hoạt động truyền thông được triển khai:

| TT | Hoạt động | Số lượng/buổi | Số người tham dự/phạm vi bao phủ. |
|----|---|---------------|-----------------------------------|
| 1 | Họp cộng tác viên báo chí | | |
| 2 | Nói chuyện | | |
| 3 | Tập huấn | | |
| 4 | Hội thảo | | |
| 5 | Phát thanh: tỉnh | | |
| | Phát thanh: huyện | | |
| | Phát thanh: xã/phường | | |
| | Phát thanh: thôn/ bản | | |
| 6 | Truyền hình: tỉnh | | |
| 7 | Báo viết: tỉnh | | |
| | Báo viết: huyện | | |
| | Bản tin: xã/phường | | |
| 8 | Sản phẩm truyền thông: | | |
| | - Băng rôn, khẩu hiệu | | |
| | - Tranh áp - phích | | |
| | - Tờ gấp | | |
| | - Băng, đĩa hình | | |
| | - Băng, đĩa âm | | |
| | - Khác | | |
| 9 | Hoạt động khác: hội thi, hội thao tuyên truyền ATTP ... | | |

2. Hoạt động kiểm tra, thanh tra: (theo Mẫu 1)

III. Tình hình ngộ độc thực phẩm trong dịp Tết nguyên đán Nhâm Dần và mùa Lễ hội Xuân 2022: (Từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 20/3/2022).

| TT | Chỉ số | Năm 2021-2022 <i>(Từ 01/01/2022 đến 20/3/2022)</i> | Số cùng kỳ năm 2020-2021 | So sánh |
|-----------|----------------------|--|---------------------------------|----------------|
| 1. | Số vụ (vụ) | | | |
| 2. | Số mắc (ca) | | | |
| 3. | Số chết (người) | | | |
| 4. | Số đi Viện (ca) | | | |
| 5. | Nguyên nhân (cụ thể) | | | |

Đánh giá: So sánh với tình hình ngộ độc thực phẩm cùng kỳ năm trước; nguyên nhân chủ yếu, giải pháp khắc phục.

IV. Đánh giá chung:

1. Ưu điểm:

.....

2. Hạn chế, tồn tại:

.....

3. Kiến nghị:

.....

Nơi nhận:

- BCĐ CSSKND tỉnh;
- BCĐ CSSKND huyện....;
- Chi cục ATTP ;
-
- Lưu VT,..

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

